**MỘT SỐ BIỆN PHÁP HẠN CHẾ VIỆC HỌC ĐỐI PHÓ CỦA NGƯỜI HỌC**

**ThS Nguyễn Thị Lan**

**BM KHXH&NV**

TÓM TẮT

Giới thiệu các cách thức đánh giá việc tự học và việc học đối phó của người học, đặc biệt nhấn mạnh những biểu hiện của việc sinh viên học đối phó; cách thức và biện pháp giáo viên “đối phó” với việc học đối phó của sinh viên; chỉ ra những nguyên nhân và từ đó nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng của sản phẩm đào tạo.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Một thách thức lớn nhất của trường ta hiện nay là làm thế nào để vừa phải giữ vững được qui mô tuyển sinh vừa phải nâng cao chất lượng đào tạo trong môi trường cạnh tranh khốc liệt của “thị trường giáo dục” . Để làm được điều này đương nhiên phải là sự kết hợp bởi rất nhiều biện pháp và cần phải có sự chung tay của mọi đơn vị, cá nhân toàn trường. Tuy nhiên, theo tôi cách thức hữu hiệu nhất vẫn là nâng cao chất lượng đào tạo. Chỉ cần chất lượng sản phẩm đầu ra – là người học được xã hội và người sử dụng lao động ghi nhận, đánh giá cao, tỷ lệ ra trường không có việc làm thấp, tất yếu người học sẽ tự khắc tìm đến và lúc đó chúng ta càng có cơ hội tuyển sinh được đội ngũ người học có chất lượng. Để đạt được điều này có thể trong một thời gian nhất định chúng ta phải chấp nhận với việc qui mô tuyển sinh và đào tạo bị thu hẹp. Chấp nhận qui luật đào thải: người học không học được, học yếu kém sẽ bị học lại, cho thôi học. Người dạy không có năng lực, trình độ giảng dạy thì không được dạy. Người quản lý không quản lý được thì nghỉ quản lý, người phục vụ không phục vụ được thì nghỉ làm.

Làm thế nào để nâng cao được chất lượng đào tạo vẫn đang là bài toán rất lớn với mọi chủ thể liên quan. Với tác giả việc nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu của người học rất quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Vậy làm thế nào để người học có được sự tự học hiệu quả là một vấn đề không đơn giản trong quá trình dạy học. Kiểm soát quá trình tự học, có các giải pháp phát hiện và đấu tranh với việc học đối phó của người học là một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo mà tác giả đã và đang thực hiện.

Trong phạm vi bài viết tác giả chủ yếu tập trung vào những việc sinh viên đã và đang làm để đối phó với những yêu cầu cho việc học mà giáo viên đưa ra trong khuôn khổ học phần mình phụ trách giảng dạy

NỘI DUNG

**1.Khái niệm Tự học và Học đối phó**

Chủ tịch Hồ Chí Minh – tấm gương sáng cho tinh thần tự học cho rằng: “*về cách học phải lấy người học làm cốt*”; “*tự học là cách học tự động*” và phải biết “*tự động học tập*”

Còn “học đối phó” là gì? Là tình trạng người học học bài không trên tinh thần tự nguyện, học chỉ để thi, chỉ để qua một kì kiểm tra, và cuối cùng chữ thầy lại trả cho thầy[[1]](#footnote-1). Là lối học gạo, học để lấy điểm chứ không phải lấy kiến thức[[2]](#footnote-2); Hay đơn giản là kiểu học hình thức[[3]](#footnote-3)

**2. Nguyên nhân của việc sinh viên học đối phó.**

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng học đối phó của sinh viên, theo tôi thì những nguyên nhân cơ bản có thể kể đến là:

- Chất lượng sinh viên đầu vào thấp, thiếu động cơ, mục tiêu học tập; chọn sai ngành học; không lạc quan về tương lai sau khi ra trường dẫn đến tâm lý chán nản.

- Giáo viên không thường xuyên thay đổi phương pháp, yêu cầu trong giảng dạy.

- Nội dung học nặng về trang bị kiến thức lý thuyết.

**3. Yêu cầu cho việc tự học và cách thức sinh viên đối phó với yêu cầu đặt ra của giáo viên**

Tự học có tầm quan trọng rất lớn trong việc nâng cao chất lượng đạo tạo. Những năm qua người dạy đã không ngừng cải tiến các biện pháp và yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng của việc tự học. Tuy nhiên bên cạnh nhiều sinh viên có ý thức tự học cao vẫn còn một số lượng không nhỏ có cách học đối phó, trả bài đối phó. Những biểu hiện sinh viên học, trả bài đối phó và cách giảng viên đối phó với việc học đối phó của sinh viên như sau:

***\* Tự học cá nhân***

- Sinh viên phải có vở tự nghiên cứu bên cạnh vở lên lớp. Yêu cầu đối với vở tự nghiên cứu là: nghiên cứu những nội dung lý thuyết liên quan đến nội dung học, trả lời những câu hỏi, tình huống mà nhóm bạn đưa ra trước mỗi buổi học tương ứng. Kết quả này sẽ được giảng viên ghi nhận bằng một cột điểm trong điểm quá trình.

Kết quả là: Bên cạnh những sinh viên có ý thức, tinh thần tự học cao, tích cực tự nghiên cứu và trả lời đầy đủ những câu hỏi, tình huống của nhóm bạn đưa ra thì cũng không ít sinh viên đối phó bằng cách mượn vở của bạn để chép lại. Tuy nhiên cái dở của những sinh viên lười này là: thay vì chép từng buổi tương ứng thì họ để đến gần kết thúc học phần, trước ngày giáo viên yêu cầu nộp mới chép nên cuốn vở tự nghiên cứu của họ tự động tố cáo việc chép bài bạn của họ. Những cuốn vở như vậy thường có chữ viết đều, đẹp, thậm chí cùng một màu mực, khi nhấc vở lên vở sẽ bị cong lại. Đối với những cuốn vở đó giáo viên tuyên bố luôn là chỉ được 1 đến 2 điểm cho công chép. Trong suốt quá trình thực hiện việc này chưa bao giờ tác giả nhận được khiếu nại vì sao vở e dày và đẹp thế mà em chỉ được 1 đến 2 điểm. Ngoài ra để hạn chế tình trạng này người dạy phải có sự kiểm tra liên tuc, nếu không kiểm soát được từng buổi học thì vài buổi, nửa học kỳ phải có sự kiểm tra và ký xác nhận vào những phần mà người học đã nghiên cứu. Đồng thời, người dạy phải linh hoạt thay đổi yêu cầu đối với từng khóa và không thực hiện liên tục cho các khóa liên tiếp nhau, tránh việc nhàm chán và chép lại của khóa trước.

- Sinh viên thể hiện việc tự học bằng sơ đồ tư duy cá nhân. Sơ đồ tư duy là một công cụ rất hữu hiệu trong việc giải quyết nhiều vấn đề trong đó có việc học. Yêu cầu đặt ra là: Sinh viên tự nghiên cứu nội dung sẽ học cho từng chủ đề, tóm tắt nội dung sẽ học của mỗi chủ đề vào từng sơ đồ tư duy của cá nhân, sau đó mang kết quả tự nghiên cứu đó đi học nhóm để cho ra được sơ đồ tư duy của cả nhóm. Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong việc tự học, tự nghiên cứu đem lại hiệu quả cao, giúp người học nắm được những nội dung cơ bản của bài học, biết tóm tắt và sơ đồ hóa nội dung bài học, trình bày nội dung bài học một cách logic, khoa học. Tuy nhiên, cũng giống như yêu cầu nói trên, bên cạnh nhiều sinh viên có ý thức tự học, tự nghiên cứu cao, biết tận dụng ưu điểm của công cụ học tập này thì vẫn không ít sinh viên đối phó với yêu cầu của giáo viên bằng cách mượn của bạn để vẽ lại.

Để xác định xem kết quả của quá trình tự nghiên cứu có thực sự là kết quả tự thân của cá nhân hay của sự sao chép, chỉ cần thông qua kênh ghi nhận tinh thần hăng say phát biểu trên lớp. Nếu sinh viên nào thực sự có học và học có chất lượng, chắc chắn sẽ có tinh thần hăng say phát biểu, trả lời những câu hỏi, tình huống được giáo viên, các nhóm, các bạn đặt ra. Điểm phát biểu trên lớp sẽ được giáo viên đánh giá bằng tỷ trọng cao nhất trong số các cột điểm của điểm quá trình.

So sánh giữa việc sinh viên thể hiện kết quả tự học bằng vở tự nghiên cứu với việc sơ đồ hóa nội dung bằng sơ đồ tư duy, tác giả nhận thấy rằng:

+ Sinh viên nào đã có ý thức tự học, học có phương pháp và học có chất lượng cao thì đương nhiên sẽ đạt kết quả cao, đặc biệt ở điểm hăng hái phát biểu trên lớp.

+ Còn sinh viên nào đã có kiểu học đối phó thì vẫn bằng mọi cách để đối phó bằng được với yêu cầu đặt ra của giảng viên. Tuy nhiên, có lẽ với những sinh viên này thì việc yêu cầu có vở tự nghiên cứu vẫn tốt hơn. Vì cho dù là chép lại của bạn thì một lần chép cũng giúp người học lưu lại chút ít kiến thức hơn là chỉ vẽ lại sơ đồ của bạn. Song cá biệt vẫn có tình trạng nhờ người khác chép lại cho mình. Do vậy, đối phó với việc này thì tốt nhất là giảng viên nên yêu cầu sinh viên nộp vở tự nghiên cứu kẹp với bài kiểm tra trên lớp để giáo viên có thể đối chiếu chữ viết. Điều này thực sự rất vất vả cho người dạy. Nên chỉ có thể thực hiện hiệu quả nếu dạy ít lớp và lớp ít sinh viên.

***\* Tự học theo nhóm***

Trong nhiều năm, để phát huy tính tự học, sự sáng tạo và rèn luyện tinh thần làm việc nhóm của sinh viên giáo viên đã xây dựng hệ thống đề cương chi tiết cho từng chủ đề, giao cho nhóm sinh viên hoàn thiện để cho ra hệ thống tình huống, câu hỏi tương ứng với nội dung lý thuyết, sau đó hệ thống câu hỏi, tình huống của mỗi nhóm sẽ được gửi trước cho các nhóm bạn, các nhóm bạn sẽ nghiên cứu và trả lời, từ đó rút ra nội dung bài học. Để có được kết quả làm nhóm cao là cả một quá trình tự học cá nhân, kết hợp với hoạt động nhóm hiệu quả, cộng với sự đồng hành giúp đỡ của giảng viên trong suốt quá trình làm nhóm. Phương pháp này thực sự phát huy tính sáng tạo và mang lại hiệu quả rất tốt trong một thời gian dài. Tuy nhiên trong 1-2 năm gần đây, đã xảy ra tình trạng làm nhóm đối phó, sao chép bài của các anh, chị khóa trước, thậm chí sao chép giữa lớp này với lớp khác. Nếu việc sao chép của các lớp do mình phụ trách thì đương nhiên rất dễ phát hiện, nhưng sẽ rất khó nếu là sao chép bài của những nhóm do giáo viên khác đảm nhiệm. Do vậy, để xác định xem sản phẩm làm nhóm đó có thực sự là của nhóm không chỉ cần qua hoạt động hỏi – đáp của người dạy, cộng với thái độ tự tin hay không của nhóm khi điều hành lớp sẽ đánh giá được ngay. Nếu giả sử có sự sao chép mà nhóm vẫn nắm được bài thì có thể chấp nhận được phần nào. Còn ngược lại sẽ bị phạt thật nặng. Đã có một số nhóm bị điểm không cho điều này mà không hề kêu oan.

Đối phó với việc sao chép bài, hệ thống câu hỏi, tình huống từ lớp khác, khóa khác. Năm học này tôi đã tạm dừng việc yêu cầu sinh viên thuyết trình, điều hành lớp, thay vào đó tôi đã tự xây dựng toàn bộ hệ thống câu hỏi, tình huống cho mỗi chủ đề để giao cho sinh viên hoạt động nhóm và trả lời. Nhưng nếu hệ thống câu hỏi này của giáo viên được gửi trước cho sinh viên thì tất yếu sẽ xảy ra tình trạng một người làm và phát tán cho các bạn khác đáp án. Do vậy thay vì gửi trước tôi đã yêu cầu sinh viên tự học cá nhân và học nhóm về nội dung lý thuyết và hệ thống hóa nội dung bằng sơ đồ tư duy trước, sau đó lên lớp giáo viên sẽ phát hệ thống câu hỏi, tình huống cho nhóm thảo luận và đưa ra câu trả lời. Sau đó sinh viên sẽ được đua nhau giành quyền phát biểu để được ghi nhận điểm tích cực.

Ưu điểm của cách làm này là: Hệ thống câu hỏi, tình huống sẽ đi đúng trọng tâm, sát với nội dung; hạn chế được phần nào tình trạng phát tán đáp án cho nhau.Tuy nhiên, nhược điểm là: giáo viên sẽ rất vất vả trong việc xây dựng hệ thống câu hỏi, tình huống. Thậm chí phải thay đổi câu hỏi cho từng lớp. Và đương nhiên, hệ thống câu hỏi này phải được sửa đổi, bổ sung hàng năm. Và việc này chỉ đạt hiệu quả cao khi giáo viên đảm nhiệm với ít lớp.

Để có kiến thức trả lời những câu hỏi, tình huống của giảng viên đồng thời rèn luyện tinh thần, kỹ năng làm nhóm cho sinh viên. Mỗi nhóm phải sơ đồ hóa nội dung tự học, thảo luận nhóm và minh chứng cho việc học nhóm bằng sơ đồ tư duy của nhóm. Sơ đồ tư duy của nhóm về từng chủ đề sẽ phải mang theo mỗi buổi học tương ứng và được giảng viên ký xác nhận từng buổi, nhằm tránh tình trạng cuối học phần mới làm đối phó. Tuy nhiên, việc đối phó với yêu cầu này của giảng viên vẫn diễn ra một cách tinh vi. Tất nhiên không phải tất cả các nhóm đều có kiểu học đối phó, nhưng vẫn có tình trạng giao lần lượt cho từng bạn trong nhóm phụ trách vẽ, biến sơ đồ tư duy cá nhân thành sơ đồ tư duy của nhóm. Do vậy tôi buộc phải hạ tỷ trọng của điểm sơ đồ tư duy xuống và nâng tỷ trọng của điểm tích cực phát biểu trên lớp lên. Trong tất cả các hoạt động của điểm quá trình tôi đánh giá cao nhất tinh thần hăng say phát biểu trên lớp, đó và kênh phản ánh trung thực nhất kết quả của quá trình tự học hiệu quả.

Ngoài sơ đồ tư duy của nhóm về nội dung bài học, năm học này tôi còn yêu cầu mỗi nhóm phải tự xây dựng một tiểu phẩm cho mỗi chủ đề tương ứng. Tiểu phẩm có thể được thể hiện ở dạng một vở kịch diễn trên lớp hoặc một video do chính các em sắm vai. Phương pháp này tạo ra sân chơi tương đối vui nhộn trong quá trình học. Song cá biệt vẫn có 1-2 nhóm sử dụng video có sẵn trên mạng mà không tự sắm vai. Cách làm này sẽ không được tính điểm.

KẾT LUẬN

Tóm lại, mỗi phương pháp và cách thức đều có ưu và nhược điểm, không có phương pháp nào tuyệt đối được. Do vậy giáo viên vẫn phải là người linh hoạt và thường xuyên thay đổi phương pháp, hệ thống câu hỏi, tình huống trong giảng dạy, thậm chí phải thay đổi đối với từng lớp để có thể hạn chế tối đa việc học đối phó của sinh viên. Và để làm được điều này thì số lớp dạy phải ít, giáo viên phải tâm huyết trong công việc. Chất lượng đầu vào của sinh viên cũng cần phải nâng cao, bởi một trong những nguyên nhân của tình trạng học đối phó, đặc biệt việc học đối phó này diễn ra trầm trọng hơn trong khoản 2 năm học gần đây. Đây là những khóa sinh viên có đầu vào không cao lắm. Đồng thời về phía nhà trường cũng phải trang bị, sửa chữa, khắc phục thiết bị, phương tiện phục vụ việc dạy học để có thể phát huy hơn nữa hiệu quả của các phương pháp dạy – học tích cực đã và đang triển khai. Tạo môi trường học tập thân thiện, cảnh quan xanh, đẹp, nhằm kích thích sự hài lòng, xây dựng niềm tự hào về việc được học ở một môi trường đại học hiện đại, có chất lượng. Và đây cũng là một trong những biện pháp làm cho người học có động cơ và mục tiêu trong học tập, hạn chế tối đa việc học đối phó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. http://thuvienvanmau.com/nghi-luan-xa-hoi-ve-hoc-doi-pho.html

2. https://text.123doc.org/document/1119517-phan-tich-ban-chat-cua-loi-hoc-doi-pho-qua-loa-docx.htm

3. http://tailieu.vn/doc/hoc-doi-pho-1483576.html

1. http://thuvienvanmau.com/nghi-luan-xa-hoi-ve-hoc-doi-pho.html [↑](#footnote-ref-1)
2. https://text.123doc.org/document/1119517-phan-tich-ban-chat-cua-loi-hoc-doi-pho-qua-loa-docx.htm [↑](#footnote-ref-2)
3. http://tailieu.vn/doc/hoc-doi-pho-1483576.html [↑](#footnote-ref-3)